TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2025
V/v Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân Hiền

Ông Phạm Hồng Lưu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, về việc "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số E, đường N, ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bé H1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số E, ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Bé H1 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999 và có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, bà và ông H1 sống chung với nhau hạnh phúc và có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Lý T, sinh ngày 25/02/2001 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 18/4/2009. Tuy nhiên, càng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống liên quan đến công việc, ông H1 đi

làm xa và không quan tâm đến vợ và con. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Nguyễn Bé H1.

- Về con chung: Cháu Lý T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bé H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" thuộc Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Bé H1 có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Trong khi đó, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bé H1 bất đồng quan điểm sống, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn được. Từ đó, bà H và ông H1 không còn sống chung với nhau. Xét thấy, mối quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng phải tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông H1, Tòa án chỉ giải quyết các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung giữa các đương sự.

[3.2] Về con chung: Bà H và ông H1 có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Lý T, sinh ngày 25/02/2001 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 18/4/2009. Cháu Lý T đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N hiện nay đang sinh sống cùng bà H, từ khi cháu N sinh ra do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu N đang ổn định. Hơn nữa, tại bản tự khai và biên bản ghi nhận ý kiến của cháu N thể hiện nguyện vọng được sống chung cùng mẹ là bà Nguyễn Thị H. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi

mặt của con chung, tránh trường hợp xáo trộn môi trường sống, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị đơn ông H1 được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bị đơn thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định hiện tại không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 14, Điều 15, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Bé H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Bé H1.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo N (nữ), sinh ngày 18/4/2009 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Bé H1 không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên

lai thu số 0008378 ngày 04/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- CCTHADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đương